

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Tộ

Ông Nguyễn Văn Sơn

- Th ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Th ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức Th phó Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên .

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Th phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:103/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên **Phạm Trọng Th**- Tên gọi khác: (không)-Sinh năm: 1991; Sinh trú quán: Thôn Lê X, xã Lê Th, huyện Mỹ Đ, TP. HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên bố: Phạm Trọng D – sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X – sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa; Tiền án: 02 tiền án; Ngày 29/9/2011, bị TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, chưa được xóa án tích; Ngày 04/4/2017 bị TAND huyện Mỹ Đức tuyên phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 23/3/2019, chấp hành xong án phạt tù về địa phương. Chưa được xóa án tích; Tiền sự : không.

Vi phạm khác: Ngày 26/7/2019, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức khởi tố về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam (Trong vụ án đã bị khởi tố ngày 26/7/2019). Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội.

2. Họ tên: Nguyễn Văn Th - Tên gọi khác: (không)-Sinh năm: 1996; Sinh trú quán: Thôn Đức Th, xã Lê Th, huyện Mỹ Đ, TP. HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn Th – sinh năm 1970 (Đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị L – sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/9/2019, chuyển tạm giam ngày 29/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội

Trợ giúp pháp lý cho bị cáo Thg: Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viện pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, TP. Hà Nội.

Người bị hại:

Cháu Nguyễn Thị Anh Th- sinh năm 2013

Đại diện hợp pháp cho cháu Anh Th: Anh Nguyễn Văn Thg; sinh năm 1986; và chị Đỗ Thị Th(bố mẹ đẻ của cháu Anh Th)

Quê quán: thôn Đức Th, xã Lê Th, huyện Mỹ Đ, Tp. HN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu Anh Th: Ông Dương Công H; Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Thg; sinh năm 1986; Quê quán: thôn Đức Th, xã Lê Th, huyện Mỹ Đ, Tp. Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị X; sinh năm 1968

Trú tại: Thôn Lê X, xã Lê Th, huyện Mỹ Đ, Tp. HN.

Anh Đặng Thanh Tuấn; sinh năm 1990

Thôn Vĩnh A, xã Hồng S, Mỹ Đ, TP. Hà Nội

Anh Nguyễn Văn Huân; sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Lê X, xã Lê Th, huyện Mỹ Đ, Tp. HN.

Anh Ngô Đình Th; sinh năm 1964

Trú tại: Thôn Ch, xã Bình M, Thanh O, HN.

Tại phiên tòa: Các bị cáo có mặt, Ông C, ông H, anh Th có mặt, những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/9/2019, anh Nguyễn Văn Thg, sinh năm 1986, trú tại Đội 10, thôn Đức Thụ, xã Lê Thanh, có đơn đến Công an huyện Mỹ Đức trình báo nội dung: Ngày 07/9/2019, trong khi đang bắt cá tại khu vực cánh đồng thôn Trầm Thọng, xã Lê Thanh, anh bị đối tượng Phạm Trọng Th, sinh năm 1991, địa chỉ thôn Lê X, xã Lê Th chiếm đoạt mất chiếc xe máy biển kiểm soát: 29Y1-440.20, trong cốp xe có 400.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J4; 01 căn cước công dân mang tên anh; 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm của xe máy.

Qua xác minh, có cơ sở xác định Phạm Trọng Th và Nguyễn Văn Th là những đối tượng đã thực hiện hành vi trong vụ án. Ngày 20/9/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thg.

Quá trình điều tra làm rõ như sau: Khoảng 14h30 ngày 07/9/2019, anh Nguyễn Văn Thg điều khiển xe máy Wave BKS: 29Y1-440.20 chở con gái là Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 2013 đi đến khu vực Cánh đồng thôn Trầm Thọng (đoạn sát đường 419) xã Lê Thanh bắt cá. Anh Th dựng xe trên bờ và cháu Anh Th đứng trông. Đến khoảng 15h cùng ngày, Phạm Trọng Th, sinh năm 1991, trú tại thôn Lê X, xã L Th điều khiển xe máy BKS 33-L6 4783 chở Nguyễn Văn Th, sinh năm 1996, trú tại thôn Đức Th, xã Lê Th đi qua, Th nhìn thấy chiếc xe máy dựng bên và chỉ có một cháu

nhỏ đứng bên nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã dừng lại, nói với Thg ý định đó được Thg đồng tình.

Th đưa chiếc xe máy đang đi cho Thg rồi đi lại gần nơi cháu Th đang trông xe, hỏi cháu “Bố đâu”? cháu Th trả lời “Bố cháu đang dưới cổng”. Lợi dụng cơ hội đó, Th lên xe, mở khóa rồi điều khiển xe đi thẳng. Nguyễn Văn Thg cũng điều khiển xe máy chạy theo sau. Đến khu vực thôn 1, xã Phù Lưu Tế, cả hai cùng dừng lại. Th mở cốp xe kiểm tra phát hiện bên trong có 01 căn cước công dân, 01 điện thoại SamSung, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe và số tiền khoảng hơn 400.000 đồng. Thg cầm toàn bộ số tài sản và giấy tờ đó, Cả hai đi tiếp đến bệnh viện Vân Đình, Thg gửi lại chiếc xe biển kiểm soát 33-L6 4783 tại bãi xe bệnh viện. Sau đó Th dùng xe 29Y1-44020 chở Thg đi tiếp đến khu vực cánh thôn Động Phí, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa thì dừng lại. Thg xuống xe tháo vớt bỏ 02 chiếc sim điện thoại và căn cước công dân của anh Nguyễn Văn Thg xuống đường. Sau đó cả hai quay lại đường, đi tiếp đến Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai tìm nơi để bán xe, nhưng do cả hai cùng không có chứng minh nhân dân nên không người nào nhận mua. Cùng trong ngày, Th và Thg đến cửa hàng Ngô Đình Th - sinh năm 1964, xóm Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai để bán điện thoại, anh Th nhận mua với số tiền 800.000 đồng.

Số tiền này và số tiền 400.000 đồng lấy được trong cốp xe cả hai đều đã ăn tiêu hết.

Ngày hôm sau, Th và Thg còn mang xe đi tìm nơi tiêu thụ ở một số nơi nhưng đều không bán được. Cả hai quay về, mang giấy đăng ký xe và tháo biển kiểm soát: 29Y1-44020 đến gửi tại nhà Đặng Thanh Tuấn, sinh năm 1990, địa chỉ thôn Vĩnh An, xã Hồng Sơn và vay của Tuấn 100.000 đồng. Đến khoảng 22h cùng ngày, Th, Thg gặp Đoàn Xuân S, sinh năm 1993, trú tại thôn Áng Hạ, xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức (là em rể Th) ở Thị trấn Vân Đình, Th đưa xe cho S nhờ mang về trả lại cho anh Nguyễn Văn Thg.

Cơ quan điều tra đã xác minh và yêu cầu ông Ngô Đình Thịnh, giao nộp lại chiếc điện thoại đã mua của các bị cáo, song do ông Th đã bán cho người khác nên không thu hồi lại được.

Tại kết luận định giá số 69/KL-HĐĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: *01 xe máy BKS 29Y1-440.20, xe đã qua sử dụng, giá trị tài sản tại thời điểm là 19.350.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, giá trị tài sản tương đương cùng loại là 3.141.000 đồng. Tổng hai loại tài sản là 22.491.000 đồng.*

Như vậy, cùng với số tiền trong cốp xe (sau đó người bị hại xác nhận là 400.000 đồng) tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt được xác định là 22.891.000 đồng.

Hiện anh Th đã nhận lại chiếc xe bị mất và yêu cầu các bị cáo bồi Thường giá trị chiếc điện thoại và 400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Trọng Th và Nguyễn Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ chứng minh đã được xác định trong quá trình giải quyết vụ án.

Cáo trạng số 96/CT-VKS-MĐ ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố bị cáo Phạm Trọng Th và Nguyễn Văn Th phạm tội: “Cướp giật tài sản” áp dụng điểm g khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự, sau đó viện Kiểm sát có công văn số 325/CV-VKS –MĐ ngày 18/11/2019 xin rút hồ sơ để thay đổi tội danh đối với 02 bị cáo Th, Thg. Tại cáo trạng số 96a/CT-VKS-MĐ ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố bị cáo Phạm Trọng Th và Nguyễn Văn Th phạm tội: “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo điều 172 BLHS. Trong đó bị cáo Th bị truy tố áp dụng điểm c khoản 2 điều 172, Nguyễn Văn Th bị truy tố áp dụng khoản 1 điều 172 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Th, Thg đã khai nhận ngày 07/9/2019 Th và Thg có điều khiển xe máy đi qua khu vực cánh đồng Trầm Thọng, thôn Lê Xá, xã Lê Thanh và nhìn thấy 01 chiếc xe máy Wave cấm chìa khóa ở ổ điện để ở ven đường thuộc cánh đồng Trầm Thọng và có 01 cháu bé khoảng 06 tuổi đang đứng cách khoảng 01m để trông giữ xe nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th vòng đi vòng lại quanh chiếc xe vài vòng rồi dừng lại phía trước cách chiếc xe kia khoảng 15 m và giao xe máy đang điều khiển cho Thg: Th nói với Thg: “ Chú đi xe này để anh lấy xe kia” và Th đi bộ lại gần chiếc xe máy nhãn hiệu Wave và hỏi cháu bé: “ Bố cháu đâu” cháu bé trả lời: “ Bố cháu đang dưới cổng” biết đã an toàn vì người trông xe là cháu bé còn nhỏ, không có khả năng chống đỡ, quản lý, và bảo vệ chiếc xe nên bị cáo không nói gì thêm và nghiêm nhiên trèo lên xe máy, mở khoá điện điều khiển xe máy này cùng với Thg đi tìm nơi tiêu thụ. Các bị cáo đã tiêu thụ được chiếc điện thoại của người bị hại và chiếm đoạt được số tiền là 400.000 đồng để trong cốp xe, còn chiếc xe máy sau nhiều nơi không tiêu thụ được đã giao xe cho người thân để trả lại cho người bị hại, sau đó các bị cáo ra đầu thú.

Anh Th đại diện cho bị hại và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa cũng không đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi Thong số tài sản là 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại đã bị mất cho anh nữa và xin cho bị cáo Thg được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh: Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Phạm Trọng Th mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Nguyễn Văn Th mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ *Về phần dân sự:* Đại diện bị hại, người liên quan không có yêu cầu đề nghị gì về bồi Thong nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Các tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị 22.891.000 đồng, Th và Thg bị Viện kiểm sát truy tố tội: “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ chấp nhận. Bị cáo Th đang có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nay lại tiếp tục phạm tội được coi là tái phạm nguy hiểm, bị Viện kiểm sát truy tố tội: “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản” áp dụng điểm c khoản 2 điều 172 Bộ luật hình sự, bị cáo Thg phạm tội lần đầu bị áp dụng khoản 1 điều 172 BLHS hoàn toàn đúng người đúng tội.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Th là người khởi xướng và trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Thg là đồng phạm giúp sức nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo: Vụ án có tính nguy hiểm đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất ổn định trật tự tại địa phương nơi bị cáo gây án. Bản thân các bị cáo biết rất rõ hành vi “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo Th đã từng nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa lỗi lầm, không kìm chế được lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác để bán lấy tiền tiêu sài nên đã tiếp tục phạm tội là thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp và coi Thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo Th ra khỏi xã hội một thời gian cải tạo đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở Th công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lên mức hình phạt cũng đã cân nhắc đến tình tiết bị cáo khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải, tài sản xe máy đã tự nguyện trả lại cho người bị hại... để giảm nhẹ một phần hình phạt cho Th.

Đối với bị cáo Thg phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp lấy tài sản, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản xe máy đã tự nguyện trả lại cho người bị hại, đại diện bị hại có đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Thg để thể hiện sự khoan hồng của nhà nước. Xét thấy bị cáo Thg có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị tạm giam gần 03 tháng cũng đã phần nào răn đe, giáo dục bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình để ăn năn hối cải, làm lại cuộc đời. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp pháp luật.

Các vấn đề khác:

- Đối với ông Ngô Đình Th là người mua điện thoại của các bị cáo nhưng không biết là tài sản chiếm đoạt trái phép nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

- Đối với Đặng Thanh T do không biết BKS 29Y1-440.20 và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe là tài sản do Th, Thg chiếm đoạt trái phép nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

+ *Về phần dân sự*: Chiếc xe máy đã được trả lại cho chủ sở hữu, 01 chiếc điện thoại các bị cáo đã tiêu thụ được định giá là 3.141.000 đồng và 400.000 đồng tiền mặt có tổng thiệt hại là 3.541.000 đồng, anh Th không đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo bồi Thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát và giấy tờ xe, bà Nguyễn Thị X (là mẹ của bị cáo Th) đã mang trả lại cho anh Nguyễn Văn Thg; Chiếc thẻ căn cước công dân của anh Th, sau đó anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1974, thôn Đức Thụ, xã Lê Thanh nhật được đã giao trả cho anh Th; Riêng 02 chiếc Sim điện thoại, do giá trị không lớn, anh Th không yêu cầu bồi Thường phần thiệt hại này nên không xem xét.

- Về chiếc xe máy biển kiểm soát 33 L6- 4783, xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1982, thôn Lê Xá, xã Lê Thanh (cậu ruột của Phạm Trọng Th); anh H cho Th mượn xe nhưng không biết mục đích sử dụng của Th nên Cơ quan điều tra không thu giữ để xử lý là đúng pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Th và bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: “**Công nhiên chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 172, điểm s khoản 1, 2 điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 BLTTHS, Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án; Xử phạt:

Phạm Trọng Th mức án 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 172, điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 BLTTHS, Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án;

Xử phạt Nguyễn Văn Th mức án 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thg cho ủy ban nhân dân xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội và gia đình theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

Về tránh nhiệm dân sự: Đại diện bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì về

phần dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Phạm Trọng Th và Nguyễn Văn Th mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2019. Người bị hại, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần quyền và nghĩa vụ liên quan đến mình trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền và nghĩa vụ liên quan đến mình trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội
 - Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức
 - Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại; người liên quan;
- trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo, cho bị hại.
- L- u hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Hồng

